

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vành Si Tha
- Bà Ché Thị Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 14-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu Pho Ly - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lại Thị Thu T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp V, xã S, tỉnh An Giang; Số định danh cá nhân 091180014281 (xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn ngày 10/3/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lại Thị Thu T trình bày:

Bà T với ông N có thời gian quen biết tự nguyện tìm hiểu chung sống như vợ chồng từ năm 2009 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Bà T xác định không còn tình cảm kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Hiếu N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn H, sinh ngày 20/01/2009, bà T đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang phát biểu quan điểm:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà T, ông N quen biết tự tìm hiểu tổ chức lễ cưới về chung sống năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Quá trình chung sống mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Bà T không còn tình cảm kiên quyết ly hôn với ông N đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà T và ông N là vợ chồng.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn H, sinh ngày 20/01/2009 không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và ông N được quyền thăm non con. Riêng về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 10 tháng 3 năm 2025 bà Lại Thị Thu T có đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con với ông Nguyễn Hiếu N, ông N cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh An Giang. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Nguyễn Hiếu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập lên làm việc nhưng nhiều lần vắng mặt, không rõ lý do. Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 18/6/2025 bị đơn vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025 và tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227,

khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà T và ông N chung sống từ năm 2009 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Quá trình chung sống, do mâu thuẫn trong đời sống chung tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, chung sống nhưng không hạnh phúc các bên thường hay cãi nhau làm cho mâu thuẫn diễn ra trong thời gian dài ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông N đã trầm trọng không thể kéo dài, mục đích chung sống không đạt được và việc chung sống như vợ chồng giữa bà T và ông N không đăng ký kết hôn theo luật nên không có giá trị pháp lý, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lại Thị Thu T và ông Nguyễn Hiếu N là phù hợp.

Về con chung: Bà T và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn H, sinh ngày 20/01/2009. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lại Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo mức án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

X ử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lại Thị Thu T và ông Nguyễn Hiếu N.

Về con chung: Bà Lại Thị Thu T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Tuấn H, sinh ngày 20/01/2009. Ông Nguyễn Hiếu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với bà T, tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con chung của bà T.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông N.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở xem xét vì lợi ích của con chung.

Về án phí sơ thẩm:

Bà Lại Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0020040 ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Bà Lại Thị Thu T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14-An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hùng

